

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/DS-ST

Ngày: 20-9-2018

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ái Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Thu Thủy

Ông Ngô Công Bình

Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Việt, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Thùy Trang, Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2018/TLST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2018 về việc: “tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2018/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2018, giữa:

- ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng thương mại cổ phần K

Địa chỉ: Phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Dương Thiên D – Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP K – Phòng giao dịch D. (theo Giấy ủy quyền số 24/GUQ-CNTV ngày 19/9/2018).(có mặt)

- ***Bị đơn:*** - Ông Hồ Văn V, sinh năm 1964 (vắng mặt)

- Bà Đào Thị T, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Hồ Minh D, sinh năm 1989 (vắng mặt)

- Chị Tiết Bé H, sinh năm 1992 (vắng mặt)

- Anh Hồ Minh T, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã H, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

Trong đơn khởi kiện ngày 27/10/2017 và tại phiên tòa ông Dương Thiên D đại diện cho nguyên đơn trình bày:

Bà Đào Thị T và ông Hồ Văn V có ký hợp đồng tín dụng số TD1746/HĐTD ngày 11/04/2012 để vay tiền tại Ngân hàng thương mại cổ phần K (sau đây viết tắt là Ngân hàng K) với số tiền vay 30.000.000 đồng, lãi suất vay 2%/tháng, thời hạn vay 12 tháng, hạn trả nợ ngày 12/4/2013, lãi trả vào ngày 12 hàng tháng.

Tài sản đảm bảo nợ vay là phần đất và tài sản gắn liền với đất diện tích 1.083m², thửa số 1031, tờ bản đồ số 3, tọa lạc tại ấp B, xã H, thị xã D, tỉnh Trà Vinh do bà T đứng tên quyền sử dụng, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số TC1746/HĐTC ngày 11/4/2012.

Đến hạn trả nợ ông V bà T không thanh toán tiền lãi cũng không trả tiền vốn cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng yêu cầu:

1/ ông Hồ Văn V và bà Đào Thị T phải trả cho Ngân hàng số tiền 108.470.564 đồng (gồm vốn 30.000.000 đồng, lãi trong hạn 7.103.450 đồng, tiền phạt chậm trả lãi 15.312.264 đồng, lãi quá hạn 56.054.850 đồng) và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng từ ngày 21/9/2018 cho đến ngày trả hết số nợ.

2/ Trường hợp ông V bà T không trả hoặc trả không đủ nợ Ngân hàng K yêu cầu xử lý tài sản thế chấp đối với phần đất diện tích 1.083m², thửa số 1031, tờ bản đồ số 3, tọa lạc tại ấp B, xã H, thị xã D, tỉnh Trà Vinh để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ.

3/ Yêu cầu ông V, bà T chịu toàn bộ án phí và chi phí tố tụng khác.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 29/3/2018 anh Hồ Minh D khai:

Anh là con của ông V, bà T, anh không biết việc bà T, ông V thế chấp nhà đất để vay tiền của Ngân hàng TMCP K. Tuy nhiên, tài sản thế chấp là tài sản của cha mẹ anh, anh cùng với vợ và em anh không có công sức đóng góp gì vào tài sản thế chấp. Vì vậy, anh không có ý kiến gì đối với việc xử lý tài sản thế chấp nếu cha mẹ anh không trả được nợ cho ngân hàng. Các lần Tòa án mời làm việc anh đều có thông báo lại cho ông V, bà T nhưng ông V, bà T bận đi làm tại Thành phố Hồ Chí Minh nên không về tham gia giải quyết vụ án được.

Ông Hồ Văn V, bà Đào Thị T vắng mặt nên không có lời trình bày.

Quan điểm của vị kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải:

Về tố tụng: Về trình tự thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, người tham gia tố tụng, thành phần hòa giải và thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm đều đúng theo quy định pháp luật. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn kiện, thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử đều tổng đạt hợp lệ, đầy đủ và tại phiên tòa sơ thẩm Hội đồng xét xử đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đúng theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Hồ Văn V, bà Đào Thị T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng K số tiền vốn gốc 30.000.000 đồng, lãi trong hạn 7.103.450 đồng, lãi quá hạn 56.054.850 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng từ ngày 21/9/2018 đến khi thu hết nợ; đề nghị chấp nhận yêu cầu xử lý tài sản thế chấp đối với phần đất diện tích 1.044,1m², thửa số 1031, tờ bản đồ số 3, tọa lạc tại ấp B, xã H, thị xã D, tỉnh Trà Vinh để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ nếu trường hợp bị đơn không trả hoặc trả không đầy đủ khoản nợ; không chấp nhận tiền phạt chậm trả lãi 15.312264 đồng; đề nghị Đình chỉ một phần đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp diện tích 38,9m²; Buộc bị đơn phải chịu chi phí thẩm định và buộc các đương sự chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngân hàng K khởi kiện yêu cầu bà Đào Thị T, ông Hồ Văn V trả tiền còn nợ và xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng đã ký kết đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bà Đào Thị T, ông Hồ Văn V có nơi cư trú tại thị xã D, tỉnh Trà Vinh nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Ông Hồ Văn V, bà Đào Thị T, anh Hồ Minh D, Hồ Minh T, chị Tiết Bé H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về áp dụng pháp luật nội dung: Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng K với ông V, bà T được ký kết vào năm 2012, đây là giao dịch dân sự xác lập trước ngày Bộ luật Dân sự 2015 có hiệu lực, nên cần áp dụng Bộ luật Dân sự 2005 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để giải quyết vụ án.

[4] Đối với yêu cầu của Ngân hàng K về yêu cầu bà Đào Thị T, ông Hồ Văn V trả tiền nợ gốc và nợ lãi, Hội đồng xét xử thấy rằng: tại Hợp đồng tín dụng số: TD1746/HĐTD ngày 11/4/2012 được ký giữa bà T, ông V với Ngân hàng K – Phòng giao dịch D thì Ngân hàng K cho bà T, ông V vay số tiền là 30.000.000 đồng trong thời hạn 12 tháng với hình thức thanh toán như sau: Gốc trả cuối kỳ vào ngày 12/4/2013, lãi trả vào ngày 12 hàng tháng. Tính đến ngày 20/9/2018, bà Đào Thị T, ông Hồ Văn V chưa trả được nợ gốc cho ngân hàng 30.000.000 đồng và còn nợ ngân hàng tiền lãi trong hạn 7.103.450 đồng, lãi quá hạn 56.054.850 đồng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 9 hợp đồng tín dụng đã ký. Vì vậy, Ngân hàng K khởi kiện yêu cầu bà T, ông V trả tiền còn nợ là thực hiện đúng quyền của bên cho vay quy định tại điểm e, khoản 1 Điều 10 của Hợp đồng tín dụng:

TD1746/HĐTD ngày 11/4/2012 và các Điều 471, 473, 474 Bộ luật dân sự năm 2005.

Về lãi suất: Ngân hàng K và ông V, bà T đã thỏa thuận mức lãi suất cho vay, lãi suất quá hạn phù hợp với Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005 và Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận. Vì vậy ông V, bà T phải thanh toán cho Ngân hàng K tiền lãi gồm tiền lãi trong hạn là: 7.103.450 đồng, lãi quá hạn 56.054.850 đồng.

Đối với yêu cầu tiền phạt chậm trả lãi bằng 15.312264 đồng là không đúng quy định khoản 2 Điều 13 Quyết định 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và khoản 5 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005. Luật không cho phép phạt nhiều lần về cùng một vi phạm trong hợp đồng tín dụng. Việc Ngân hàng K yêu cầu phạt tiền lãi chậm trả là lãi chồng lãi nên không được chấp nhận.

[5] Đối với tiền lãi quá hạn phát sinh do tổ chức tín dụng cho vay, áp dụng Án lệ số 08/2016/ AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao để tính lãi chậm trả buộc bà Đào Thị T, ông Hồ Văn V phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng K khoản tiền lãi nợ quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này kể từ ngày 21/9/2018.

[6] Về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm: Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số TC 1746/HĐTD ngày 11/4/2012 giữa Ngân hàng K với bà T, ông V thì tài sản thế chấp để bảo đảm nghĩa vụ hợp đồng là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại diện tích 1.083m², thửa số 1031, tờ bản đồ số 3, tọa lạc tại ấp B, xã H, thị xã D, tỉnh Trà Vinh do bà Đào Thị T đứng tên quyền sử dụng được UBND huyện D cấp ngày 30/3/2012, được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký Quyền sử dụng đất huyện D ngày 12/4/2012. Việc thế chấp đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H chứng thực vào ngày 12/4/2012 và có đăng ký thế chấp theo hồ sơ số 29515.002756.TC.VP ngày 12/4/2012 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện D theo đúng quy định pháp luật. Do vậy, việc Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản là nhà đất trên để thu hồi nợ trong trường hợp ông V, bà T không trả được hoặc trả không đầy đủ khoản nợ là phù hợp với quy định tại Điều 355 của Bộ luật dân sự 2005, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên được chấp nhận.

Ngày 03/5/2018, Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với thửa đất số đất số 1031, tờ bản đồ số 03 trong hợp đồng thế chấp. Kết quả thẩm định cho thấy: Hiện trạng thửa đất đúng như trong hợp đồng thế chấp tuy nhiên diện tích đo đạc thực tế là 1.044,1 m² giảm 38,9m² do cập nhật đường nhựa. Tại phiên tòa, Ngân hàng K thông qua người đại diện

theo ủy quyền rút lại một phần yêu cầu xử lý tài sản thế chấp gồm 38,9m² trong tổng diện tích 1.083m² thuộc thửa 1031, tờ bản đồ số: 03, tọa lạc ấp B, xã H, thị xã D, tỉnh Trà Vinh là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử yêu cầu này của ngân hàng.

Phần còn lại của thửa 1031 có diện tích 1.044,1m², có tứ cận như sau:

+ Đông: Giáp đường nhựa chiều ngang 26,61m;

+ Tây: Giáp thửa 1030 chiều ngang 27,63m;

+ Nam: Giáp thửa 439 chiều dài 37,81m;

+ Bắc: giáp thửa 360 gồm 3 đoạn có tổng chiều dài 39,58m.

Trên diện tích 1.044,1m² có tài sản của bà Đào Thị T, ông Hồ Văn V gồm: Nhà bán kiên cố: khung cột bê tông cốt thép, vách lá, mái tôn, nền lót gạch men, mặt trước xây tường sơn B diện tích: (6,3m x 8,8m); Nhà bán kiên cố: móng, khung cột bê tông cốt thép, vách lá, mái tôn, nền láng vữa xi măng, mặt trước xây tường trát vữa diện tích: (5,1m x 8,8m); Nhà tạm khung gỗ tạp, mái lá, vách lá, nền láng vữa xi măng diện tích (4m x 3m); Nhà vệ sinh tường xây gạch, mái tôn, nền lót gạch men, có xí xỏm, có hầm tự hoại, diện tích: (1,8m x 2,2m).

[7] Về án phí: Do nguyên đơn Ngân hàng K không được chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với phần yêu cầu không được chấp nhận là $15.312.264 \times 5\% = 766.000$ đồng. Bị đơn bà Đào Thị T, ông Hồ Văn V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với yêu cầu của Ngân hàng K được chấp nhận được tính như sau: $93.158.300 \text{ đồng} \times 5\% = 4.658.000$ đồng.

[8] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bà Đào Thị T, ông Hồ Văn V phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là: 1.947.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 2 Điều 227, 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 688 Bộ luật dân sự 2015; Điều 342, 355, 471, 473, 474 của Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17-10-2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ các khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần K.

Buộc bà Đào Thị T, ông Hồ Văn V phải thanh toán cho ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền còn nợ tính đến ngày 20/9/2018 gồm nợ gốc: 30.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn 7.103.450 đồng, nợ lãi quá hạn: 56.054.850 đồng, tổng cộng là: 93.158.300 (Chín mươi ba triệu một trăm năm mươi tám nghìn ba trăm) đồng.

Kể từ ngày 21/9/2018, bà Đào Thị T, ông Hồ Văn V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Trường hợp bà Đào Thị T, ông Hồ Văn V không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP K thì Ngân hàng TMCP K được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp gồm: quyền sử dụng đất diện tích đo đạc thực tế là 1.044,1m² trong tổng diện tích: 1.083m² thuộc thửa 1031, tờ bản đồ số: 03, tọa lạc ấp B, xã H, thị xã D, tỉnh Trà Vinh do bà Đào Thị T đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BE314425 do UBND huyện D, tỉnh Trà Vinh cấp ngày 30/3/2012 để thanh toán nợ cho ngân hàng, có tứ cận như sau:

- + Đông: Giáp đường nhựa chiều ngang 26,61m;
- + Tây: Giáp thửa 1030 chiều ngang 27,63m;
- + Nam: Giáp thửa 439 chiều dài 37,81m;
- + Bắc: giáp thửa 360 gồm 3 đoạn có tổng chiều dài 39,58m.

(Theo Sơ đồ Khu đất kèm theo Công văn số 91/CNTXDH ngày 13/6/2018 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã D, tỉnh Trà Vinh).

Và tài sản gắn liền trên đất gồm: Nhà bán kiên cố: khung cột bê tông cốt thép, vách lá, mái tôn, nền lót gạch men, mặt trước xây tường sơn B diện tích: (6,3m x 8,8m); Nhà bán kiên cố: móng, khung cột bê tông cốt thép, vách lá, mái tôn, nền láng vữa xi măng, mặt trước xây tường trát vữa diện tích: (5,1m x 8,8m); Nhà tạm khung gỗ tạp, mái lá, vách lá, nền láng vữa xi măng diện tích (4m x 3m); Nhà vệ sinh tường xây gạch, mái tôn, nền lót gạch men, có xí xỏm, có hầm tự hoại, diện tích: (1,8m x 2,2m).

3. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần K yêu cầu phạt chậm trả lãi số tiền 15.312.264 (Mười lăm triệu ba trăm mười hai nghìn hai trăm sáu mươi bốn) đồng.

4. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần K về xử lý tài sản thế chấp gồm diện tích 38,9m² trong tổng diện tích: 1.083m² thuộc thửa 1031 tờ bản đồ số: 03, tọa lạc ấp B, xã H, thị xã D, tỉnh Trà Vinh do bà Đào Thị T đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BE314425 do UBND huyện D, tỉnh Trà Vinh cấp ngày 30/3/2012.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Đào Thị T, ông Hồ Văn V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 4.658.000 (Bốn triệu sáu trăm năm mươi tám nghìn) đồng .

Ngân hàng thương mại cổ phần K phải chịu 766.000 (Bảy trăm sáu mươi sáu nghìn) đồng được trừ vào tiền tạm ứng án phí là 2.425.000 đồng theo biên lai thu số AA/2015/0011981 ngày 03/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh. Ngân hàng thương mại cổ phần K được hoàn lại số tiền chênh lệch là 1.659.000 (Một triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn) đồng.

6. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Buộc bà T, ông V nộp chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là: 1.947.000 đồng. Ngân hàng thương mại cổ phần K không phải chịu chi phí thẩm định tại chỗ và được hoàn trả lại tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.947.000 đồng sau khi ông V, bà T thi hành nghĩa vụ nộp tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Báo cho các đương sự có mặt tại Tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND thị xã Duyên Hải;
- Chi cục THADS thị xã Duyên Hải;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ái Loan